

**GIỚI THIỆU DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH  
SỐ 15/2012/QH13**

*ThS. Nguyễn Thị Kim Dung<sup>(\*)</sup>*

**1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012**

Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sau đây gọi tắt là Luật XLVPHC 2012), sau 8 năm triển khai thi hành, bên cạnh những kết quả đạt được, đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC 2012 nhằm tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, trình tự, thủ tục trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật XLVPHC 2012, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên thực tế, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Dự án Luật gồm 04 Điều, cụ thể: Điều 1 quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC 2012; Điều 2 quy định về việc bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật XLVPHC 2012; Điều 3 quy định về việc bãi bỏ một số điều, khoản của Luật XLVPHC 2012 và Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành.

**2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC 2012**

<b>Luật XLVPHC 2012</b>	<b>Dự án Luật</b>
<b>Khoản 5 Điều 2</b> Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng	<b>Khoản 5 Điều 2</b> Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị <b>ra quyết định</b> xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt;

<sup>(\*)</sup> Phó Trưởng Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

<p>biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định này mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý.</p>	<p>cá nhân đã bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà lại thực hiện các hành vi thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.</p> <p><b>Không tính tái phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính thuộc trường hợp được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm và bị xử lý hình sự.</b></p>
<p><b>Điểm d khoản 1 Điều 3</b></p> <p>Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.</p> <p>Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.</p> <p>Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.</p> <p>Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.</p>	<p><b>Điểm d khoản 1 Điều 3</b></p> <p>Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.</p> <p>Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.</p> <p>Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.</p> <p>Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, <b>trừ trường hợp Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.</b></p>
<p><b>Điều 4</b></p> <p>Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà</p>	<p><b>Điều 4</b></p> <p>Căn cứ quy định của Luật này, <b>Chính phủ quy định chi tiết:</b></p> <p><b>1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi</b></p>

<p>nước; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả; biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước;</p> <p>2. Chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; biểu mẫu sử dụng trong áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;</p> <p>3. Những điều, khoản Luật giao và biện pháp thi hành.</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 6</b></p> <p>a) Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 90; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 90 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90; 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật này;</p> <p>b) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật này;</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 6</b></p> <p>a) Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 90; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 90 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90; 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật này;</p> <p>b) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật này;</p>

<p>c) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này;</p> <p>d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này.</p>	<p>c) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này;</p> <p>d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này.</p> <p><b>đ) Trong thời hạn được quy định tại điểm a, b, c và d khoản này mà cá nhân cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó.</b></p>
<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này. Hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; <b>một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định đối với hành vi đó.</b> Hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, <b>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 74, Điều 75 và khoản 2a Điều 88 của Luật này.</b></p>
<p><b>Khoản 3 và 4 Điều 23</b></p> <p><b>3.</b> Căn cứ vào hành vi, khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt được quy định tại nghị định của Chính phủ và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm trong các lĩnh vực</p>	<p><b>Khoản 3 và 4 Điều 23</b></p> <p><b>3.</b> Căn cứ vào hành vi, khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt được quy định tại nghị định của Chính phủ và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm trong các lĩnh vực</p>

<p>quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều này.</p> <p><b>4.</b> Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt.</p>	<p>quy định tại <b>khoản 1 Điều này</b> nhưng không vượt quá mức tiền phạt tối đa quy định tại <b>khoản 1 Điều 24 của Luật này.</b></p> <p><b>4.</b> Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt.</p> <p><b>Chính phủ quy định chi tiết khoản này.</b></p>
<p><b>Khoản 1 Điều 24</b></p> <p>a) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng: hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; tôn giáo; thi đua khen thưởng; hành chính tư pháp; dân số; vệ sinh môi trường; thống kê;</p> <p>b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng: an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; <b>giao thông đường bộ</b>; giao dịch điện tử; bưu chính;</p> <p>c) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng: phòng cháy, chữa cháy; <b>cơ yếu</b>; <b>quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia</b>; bổ trợ tư pháp; y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; <b>giáo dục</b>; văn hóa; thể thao; du lịch; quản lý khoa học, công nghệ; chuyên gia công nghệ; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo trợ, cứu trợ xã hội; phòng chống thiên tai; bảo vệ và kiểm dịch thực</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 24</b></p> <p>a) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng: hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; <b>tín ngưỡng</b>, tôn giáo; thi đua khen thưởng; hành chính tư pháp; dân số; vệ sinh môi trường; thống kê; <b>đổi ngoại</b>;</p> <p>b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng: an ninh trật tự, an toàn xã hội; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; <b>giao dịch điện tử</b>; <b>bưu chính</b>;</p> <p>c) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng: phòng cháy, chữa cháy; <b>cứu nạn, cứu hộ</b>; bổ trợ tư pháp; y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; văn hóa; thể thao; du lịch; quản lý khoa học, công nghệ; chuyên gia công nghệ; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo trợ, cứu trợ xã hội; phòng chống thiên tai; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; quản lý và bảo tồn nguồn</p>

vật; quản lý và bảo tồn nguồn gen; sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, cây trồng; thú y; kế toán; kiểm toán độc lập; phí, lệ phí; quản lý tài sản công; hóa đơn; dự trữ quốc gia; điện lực; hóa chất; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; đăng ký kinh doanh;

**d)** Phạt tiền đến 75.000.000 đồng: quốc phòng, an ninh quốc gia; lao động; **dạy nghề**; giao thông đường sắt; giao thông đường thủy nội địa; bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội;

**đ)** Phạt tiền đến 100.000.000 đồng: **quản lý công trình thủy lợi**; đê điều; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; dược, trang thiết bị y tế; sản xuất, **kinh doanh thức ăn chăn nuôi**, phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; giao thông hàng hải; giao thông hàng không dân dụng; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; báo chí; xuất bản; thương mại; **bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; **bảo vệ nguồn lợi thủy sản**, hải sản;

**e)** Phạt tiền đến 150.000.000 đồng: quản lý giá; **kinh doanh bất động sản**; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý, phát triển nhà và công sở; đấu thầu; đầu tư;

**g)** Phạt tiền đến 200.000.000 đồng: sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả;

gen (trừ nguồn gen giống vật nuôi); **trồng trọt**; thú y; kế toán; kiểm toán độc lập; phí, lệ phí; quản lý tài sản công; hóa đơn; dự trữ quốc gia; hóa chất; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; đăng ký kinh doanh;

**d)** Phạt tiền đến 75.000.000 đồng: **cơ yếu; quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia**; quốc phòng, an ninh quốc gia; lao động; **giáo dục; giáo dục nghề nghiệp; giao thông đường bộ; giao thông đường sắt; giao thông đường thủy nội địa; bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp; phòng, chống tệ nạn xã hội**;

**đ)** Phạt tiền đến 100.000.000 đồng: đê điều; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; dược, trang thiết bị y tế; **chăn nuôi**, sản xuất, kinh doanh phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; **giao thông hàng hải; hoạt động hàng không dân dụng**; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; **an toàn thông tin mạng**; xuất bản; **in**; thương mại; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; **điện lực**;

**e)** Phạt tiền đến 150.000.000 đồng: quản lý giá; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý, phát triển nhà và công sở; đấu thầu; đầu tư;

**g)** Phạt tiền đến 200.000.000 đồng: sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng

<p><b>h)</b> Phạt tiền đến 250.000.000 đồng: điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước;</p> <p><b>i)</b> Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; quản lý rừng, lâm sản; đất đai;</p> <p><b>k)</b> Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường.</p>	<p>giả; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;</p> <p><b>h)</b> Phạt tiền đến 250.000.000 đồng: điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, thủy lợi, sở hữu trí tuệ, báo chí;</p> <p><b>i)</b> Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; lâm nghiệp; đất đai; kinh doanh bất động sản;</p> <p><b>k)</b> Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; thủy sản.</p>
<p><b>Điều 66</b></p> <p><b>1.</b> Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản.</p> <p>Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của</p>	<p><b>Điều 66</b></p> <p><b>1.</b> Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:</p> <p><b>a)</b> Đối với vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản này, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt hoặc thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;</p> <p><b>b)</b> Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật này hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm hoặc phải xác minh các tình</p>

mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khoản 3 Điều 63 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này, quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình quy định tại khoản 4 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 05 ngày làm việc nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

c) Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức liên quan nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Dự án Luật còn quy định cụ thể hơn về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 1 số nội dung khác về xử lý vi phạm hành chính.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.
2. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (<http://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhoppquochoi/quochoikhoaXIV/kyhopthu9/Pages/van-kien-tai-lieu.aspx?ItemID=4592>)